

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 26 – 02 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Hạnh

2/ Bà Phạm Bích Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

Phan Thanh L (tên gọi khác: L1), sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Tổ 26, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành C sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1957; Vợ, con: không có; Tiền án: không có; tiền sự: Ngày 17/12/2017 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay. (có mặt)

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: H), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ 26, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1965; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo Phan Thanh L: Bà Ngô Thị Kim Y - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn R, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 02/10/2018, tại nơi ở của bị cáo Phan Thanh L và Nguyễn Văn Đ thuộc tổ 26 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh T, bị cáo L và Đ đang bán cho Cao Lê Minh T 01 (một) bạch tinh thể rắn màu trắng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Các bị cáo Đ và L khai nhận có quen biết từ trước. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2018 đến ngày 02/10/2018 thì Đ đến ở tại nhà L, phụ giúp Lợi thỏa thuận mua bán ma túy qua điện thoại, trực tiếp mua bán ma túy nhận tiền giao lại cho L. Tổng cộng Đ giúp sức cho L bán ma túy 06 lần, đổi lại L cho Đ sử dụng ma túy hàng ngày và nuôi ăn nghỉ.

L khai nhận từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018 đã mua ma túy 02 (hai) lần từ người không rõ lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần giá 20.000.000 đồng, mục đích là để sử dụng và bán lại cho các đối tượng gồm: Cao Lê Minh T 08 lần, mỗi lần 01 (một) bạch giá 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành T1 01 (một) lần giá 300.000 đồng và 02 (hai) viên MDMA giá 600.000 đồng; bán cho Lê Ngọc K 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng và bán cho một số người khác không rõ lai lịch. Tất cả các lần mua bán đều thực hiện tại nhà L, trong đó có 06 (sáu) lần có sự trợ giúp của Đ.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ: 01 (một) viên nén màu xanh, 01 (một) viên nén màu hồng, 10 bạch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) bạch nylon chứa tinh thể mịn màu trắng và một số công cụ, phương tiện khác. Ngoài ra, tại nhà Lợi còn có mặt Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thành T1 và Phan Thanh P, kiểm tra thu giữ trên người T1 01 (một) bạch nylon chứa chất bột màu xanh.

Kết luận giám định số 1279/KL-KTHS ngày 04/10/201/ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Các chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 44,3081 gam; viên nén màu xanh và chất bột màu xanh là ma túy loại MDMA khối lượng 0,4954 gam; tinh thể bột mịn màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 48,6079 gam; viên nén màu hồng không phải ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 93,4114 gam.

Kết quả thu giữ vật chứng:

05 (năm) gói niêm phong ghi vụ số 1279/M1; 1279/M2, 1279/M3, 1279/M4 và 1279/M5; 10 bạch nylon đã qua sử dụng bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống hút màu trắng được cắt xéo một đầu; 01 (một) cân điện tử

hiệu Amput màu đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bình thủy tinh hình tròn có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 353408095937098; 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSND-P1 ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phan Thanh P có mặt tại nhà L do vừa sử dụng ma túy với L và Đ, không tham gia mua bán ma túy nên không xử lý hình sự; Nguyễn Thành T1 không mua bán ma túy, số ma túy đem theo trong người là ma túy mua từ L và Đ; Nguyễn Thị Ngọc M là người đi cùng với T1 đến nhà L nhưng không mua ma túy; P, T, M, Cao Lê Minh T, và Lê Ngọc K đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định; các đối tượng bán ma túy cho L chưa xác định được lai lịch, cơ quan chức năng làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thanh L mức án từ 18 (mười tám) đến 19 (mười chín) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Ngô Thị Kim Y trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo lạm dụng việc sử dụng ma túy nên ảnh hưởng đến sức khỏe. Do suy nghĩ sai lầm nên mới thực hiện hành vi phạm tội, số lượng ma túy đã mua nhiều nhưng thực tế chỉ bán rất ít, chưa phát tán nhiều ra ngoài, hậu quả không đáng kể. Bị cáo thành khẩn khai báo, khai ra hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thanh L: Xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về lo cho cha mẹ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phan Thanh L và Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với kết quả thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Phan Thanh L là người nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018, bị cáo L đã hai lần đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người không rõ lai lịch đem về nhà tự phân chia nhỏ bán kiếm tiền tiêu xài. Trong nhiều lần bị cáo L mua bán ma túy thì có 05 (năm) lần được bị cáo Nguyễn Văn Đ giúp sức giao ma túy cho con nghiện và thu tiền, địa điểm là tại nhà bị cáo L. Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 02/10/2018, L và Đ đang bán ma túy cho Cao Lê Minh T thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 93,4114 gam, gồm ba chất ma túy: 44,3081 gam Methamphetamine, 0,4954 gam MDMA và 48,6079 gam Ketamine.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, tư lợi cá nhân mà các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện việc mua bán ma túy để thu lợi. Hành vi của bị cáo L là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đ là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội, bởi ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy giảm nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo L là người trực tiếp mua bán ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đ giữ vai trò người giúp sức tích cực cho bị cáo L. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo L phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đ phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung hình phạt do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản đã dùng vào việc phạm tội là 01 (một) điện thoại di động và 500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy trong vụ án và các vật dụng khác không còn giá trị sử dụng.

[7] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Phan Thanh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Ngọc M, Cao Lê Minh T, và Lê Ngọc K không tham gia phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự; đối tượng bán ma túy cho L chưa xác định được nhân thân, cơ quan chức năng làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh L (L1) và Nguyễn Văn Đ (H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phan Thanh L** 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 353408095937098; Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bịch nylon đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì; 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng được cắt xéo một đầu; 01 (một) cân điện tử hiệu Amput, màu đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bình bằng thủy tinh hình tròn có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 05 (năm) gói niêm phong ghi vụ số 1279/M1, 1279/M2, 1279/M3, 1279/M4, 1279/M5, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi Mai và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, theo Kết luận giám định số 1279/KL-KTHS ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phan Thanh L và Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân